

Số: /BC-VCC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020 VÀ KẾT
QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NHIỆM KỲ 2015-2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG
NHIỆM KỲ 2020-2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel.

Năm 2019 là năm tăng trưởng kinh tế Việt Nam tăng trưởng cao 7,02%, lạm phát được kiểm soát. Tuy nhiên, Thị trường viễn thông nói chung đã bão hòa và dịch vụ truyền thống suy giảm. Tập đoàn Viettel tiếp tục giảm đầu tư vào các thị trường nước ngoài đang đầu tư.

Trong năm, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Tổng công ty đã kiện toàn mô hình tổ chức của Tổng Công ty và tập trung vào phê duyệt các dự án đầu tư hạ tầng viễn thông cho thuê với mục tiêu tạo ra sự chuyển mình của Tổng công ty trong giai đoạn kinh doanh mới.

Với những đặc điểm tình hình trên, Hội đồng Quản trị xin được báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019, định hướng năm 2020 và kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng nhiệm kỳ 2020-2025, như sau:

**PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019 VÀ KẾ
HOẠCH NĂM 2020**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Đánh giá các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019:

Năm 2019, Tổng công ty CP Công trình Viettel (Tổng Công ty) đã bước đầu chuyển mình theo chiến lược sản xuất kinh doanh mới với kết quả tích cực theo các trụ chiến lược sau:

+ Vận hành khai thác: Duy trì tốt công tác vận hành trong nước. Vận hành khai thác cho 3 nhà mạng tại nước ngoài của Viettel (Myanmar, Cambodia, Peru), vận hành mạng cấp cho CMC, Bộ công an và vận hành trạm cho 01 Towerco tại Myanmar.

+ Xây lắp hạ tầng mạng lưới: Chuyên nghiệp hóa được hoạt động xây lắp viễn thông và đẩy mạnh ra xây lắp cho các đối tác ngoài Tập đoàn.

+ Hạ tầng cho thuê: Bắt đầu kinh doanh hạ tầng cho thuê với các sản phẩm (Trạm BTS, hệ thống DAS, CĐBR, ngầm hóa).

+ Giải pháp tích hợp hệ thống: Bắt đầu kinh doanh với 3 nhóm sản phẩm chính Managed service, Mechanic & Engineer, Energy.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019:

Trong năm 2019, Tổng công ty đã hoàn thành tất các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng thông qua:

- Tổng Doanh thu hợp nhất hoàn thành 5.094 tỷ đồng/5.000 tỷ đồng ~ 102% kế hoạch, tăng trưởng 18,1% so với thực hiện năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt: 230 tỷ đồng đạt 113% kế hoạch, tăng trưởng 21% ~ 40 tỷ đồng so với thực hiện năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 180,9 tỷ đạt 114% kế hoạch, tăng 23,1% so với thực hiện năm 2018.

- Kết quả trên báo cáo tài chính Công ty mẹ:

+ Tổng doanh thu: 4.845 tỷ tăng trưởng 18,3% so với năm 2018 và hoàn thành 104,5% kế hoạch năm.

+ Lợi nhuận sau thuế: 188,5 tỷ tăng trưởng 22,6% so với năm 2018 và hoàn thành 130% kế hoạch năm.

+ ROE: 23,9% tăng trưởng 6% so với năm 2018 và hoàn thành 124% kế hoạch năm (ROE 2018: 22,5%)

- Các chỉ tiêu tài chính năm 2019 cơ bản đều hoàn thành và tốt hơn năm 2018.

(Nguồn số liệu: Báo cáo Tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán)

2. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019:

2.1. Thực hiện những nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền

a) *Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2019:*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua và Hội đồng quản trị đã thực hiện quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty CP Công trình Viettel năm 2019 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

b) *Chi trả cổ tức năm 2018 trong năm 2019:*

Ngày 19/08/2019, HĐQT đã họp ra Nghị quyết số 92/NQ-VCC-HĐQT về việc chi trả cổ tức đảm bảo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt:

- Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%: tổng số tiền chi trả 51.835.043.000 đồng, ngày chi trả: 27/09/2020.

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 17,1% vốn điều lệ. Tổng công ty đã phát hành 8.862.466 cổ phần (Tám triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu cổ phần). Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá 88.624.660.000 đồng (Tám mươi tám tỷ sáu trăm hai mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Thời gian chi trả: tháng 9/2019

c) *Tăng vốn điều lệ bằng phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu:*

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CT-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019, Tổng công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức trong tháng 09/2019, thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ với cơ quan Đăng ký kinh doanh và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 18/10/2019.

d) *Sửa đổi Điều lệ:*

Ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua nội dung Dự thảo sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty, HĐQT đã chỉ đạo ban hành Điều lệ theo đúng quy định. Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2019 đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel.

(Bản Điều lệ đã được đăng trên website của Tổng công ty theo đúng quy định)

e) *Thực hiện giao dịch với người liên quan*

Tổng giám đốc Tổng công ty đã ký 02 hợp đồng theo tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao dịch với đại diện Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội theo tờ trình được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể như sau:

- Hợp đồng số 004-KT-TCL-CTCT/2018 về cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác thuê bao cố định. Giá trị hợp đồng: 1.787 tỷ đồng.

- Hợp đồng số 005-KT-TCL-CTCT/2018 về cung cấp dịch vụ vận hành khai thác và ứng cứu thông tin dịch vụ viễn thông. Giá trị hợp đồng: 1.570 tỷ đồng.

2.2. Các cuộc họp của HĐQT:

2.2.1. Tổng kết các cuộc họp và ban hành Nghị quyết HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tổ chức công việc theo phương pháp khoa học mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Tổng công ty và các cổ đông.

HĐQT đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Trong năm 2019 vừa qua, ngoài 04 cuộc họp định kỳ vào mỗi Quý thì HĐQT đã triệu tập thêm 15 cuộc họp để quyết định và ban hành các nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT đã tập trung vào nhiệm vụ phê duyệt chủ trương và giám sát các dự án đầu tư hạ tầng cho thuê; phê duyệt và chuẩn hóa mô hình tổ chức; giao chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính đến quý; kiểm soát, giám sát và đánh giá số liệu để cảnh báo cho Ban Điều hành nhằm đảm bảo Tổng công ty hoàn thành kế hoạch năm và thực hiện theo đúng chiến lược đã được phê duyệt.

2.2.2. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

Bên cạnh việc hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty trong việc triệu tập, tổ chức các chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết đúng quy định của pháp luật, đảm bảo kịp thời trong công tác chỉ đạo, ban hành các quyết sách quan trọng tại Tổng Công ty.

- Thành viên HĐQT chuyên trách đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện các quy định về Quy chế hoạt động của HĐQT và Văn phòng HĐQT cũng như trong công tác quản lý, giám sát hoạt động điều hành kinh doanh.

- Các thành viên HĐQT khác đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, có những đóng góp sáng tạo, kịp thời đối với hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, góp phần hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019.

2.3. Lương, Thù lao của HĐQT:

Năm 2019, việc chi trả lương, thù lao HĐQT được thực hiện theo đúng mức đã được ĐHCĐ thông qua, chi tiết theo tờ trình về việc thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 và đề xuất mức thù lao cho năm 2020.

3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban điều hành và Tổng Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, đột xuất, trao đổi trực tiếp, email ... nhằm cập nhật kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Theo đánh giá của HĐQT, Ban điều hành và Tổng Giám đốc đã nỗ lực để hoàn thành tốt kế hoạch năm và các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và nội bộ của Tổng Công ty. Năm vừa qua, dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc, Tổng Công ty đã triển khai nhiều lớp đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý cũng như để cán bộ quản lý các cấp có tư duy mới áp dụng vào điều hành công việc.

Năm 2019, HĐQT Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel đã thực hiện tích cực vai trò chức năng quản trị điều hành theo đúng các cam kết với Đại hội cổ đông. Tổng Công ty giữ vững sự ổn định nội bộ, nỗ lực, đoàn kết thống nhất, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và tạo được nhiều chuyển biến hiệu quả trong hoạt động.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1. Dự báo đặc điểm tình hình chung.

- Thuận lợi:

+ Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ kéo theo sự đầu tư lớn của các nhà mạng viễn thông vào nền tảng dịch vụ số, công nghệ 5G tạo thuận lợi cho các chuyển dịch của Tổng công ty.

+ Chỉ thị 52/CT-BTTTT được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành về tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông chính thức được triển khai là cơ hội để tiến trình chuyển dịch từ nhà thầu xây lắp sang nhà đầu tư hạ tầng cho thuê của Tổng Công ty được thực hiện một cách thuận lợi hơn.

+ Chính phủ gia tăng đầu tư công nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, kết hợp đấu thầu sử dụng các nhà thầu trong nước là cơ hội cho Tổng Công ty tham gia mạnh hơn vào các hoạt động xây lắp, cơ điện, năng lượng.

- Khó khăn:

+ Hoạt động xây lắp hạ tầng viễn thông trong nước và nước ngoài tiếp tục suy giảm.

+ Mở rộng vận hành khai thác ra nước ngoài gặp khó khăn do pháp lý và chính trị tại nước sở tại.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2020.

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020

- Kiện toàn bộ máy HĐQT với các tiểu ban hỗ trợ và nâng cao vai trò của thành viên HĐQT chuyên trách.

- Đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo Tổng công ty hoàn thành chiến lược và kế hoạch SXKD.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại đơn vị.

2.2.Các chỉ tiêu SXKD chính năm 2020. (Số liệu hợp nhất)

- Tổng doanh thu: 6.000 tỷ đồng tăng trưởng 18% so với 2019.

- Lợi nhuận trước thuế: 253,9 tỷ đồng, tăng trưởng 10,5% so với 2019.

- Lợi nhuận sau thuế: 198,7 tỷ đồng, tăng 9,8 % so với năm 2019.

- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 10% - 20%.

- Trong đó: Tổng doanh thu của Công ty mẹ: 5.154 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ: 190,6 tỷ đồng; ROE đạt 21,2%.

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2015-2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2020-2025

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2015-2020

1. Đánh giá chung

Giai đoạn 2015-2020 là giai đoạn Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel có nhiều thay đổi tích cực, sâu rộng và toàn diện trên mọi mặt hoạt động của Tổng công ty. Các sự kiện tiêu biểu trong giai đoạn này:

- Tháng 4 năm 2017, tiếp nhận ngành nghề vận hành khai thác trong bối cảnh tình hình ngành nghề xây lắp truyền thống bước vào giai đoạn suy giảm. Hợp đồng Vận hành khai thác đã mang lại giá trị vô cùng to lớn, đây là nguồn lực bền vững cho sự phát triển của Tổng công ty ở hiện tại và tương lai.

- Ngày 31/10/2017, ngày đầu tiên cổ phiếu của Tổng công ty giao dịch trên sàn giao dịch Upcom với mã cổ phiếu CTR. Sau khi cổ phần hóa 7 năm thì Tổng công ty đã chính thức trở thành công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn đúng nghĩa.

- Tháng 07/2018, “Công ty cổ phần Công trình Viettel” chính thức được đổi tên thành “Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel” – trở thành một trong 4 Tổng công ty có quy mô lớn nhất trong hệ sinh thái Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.

- Năm 2019, HĐQT của Tổng công ty có thành viên chuyên trách đây là sự thay đổi lớn trong công tác quản trị của Tổng Công ty.

2. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 được bầu với 05 thành viên.

Trong nhiệm kỳ các thành viên được bầu bổ sung và miễn nhiệm như sau:

- Ông Hoàng Công Vĩnh – Miễn nhiệm ngày 19/06/2018.

- Ông Tào Đức Thắng – Bổ nhiệm ngày 19/06/2018 - Miễn nhiệm ngày 19/10/2018.
- Ông Dương Quốc Chính
- Ông Phạm Đình Trường – Bổ nhiệm ngày 26/01/2019.
- Ông Lê Minh Nghiệm – Miễn nhiệm ngày 22/04/2017.
- Ông Bùi Thế Hùng.
- Ông Nguyễn Giang Sơn – Miễn nhiệm ngày 19/06/2018.
- Ông Nguyễn Tất Trường – Bổ nhiệm ngày 19/6/2018.
- Ông Lưu Mạnh Hà – Bổ nhiệm ngày 22/04/2017 - Miễn nhiệm ngày 26/01/2019.
- Ông Phan Thanh Sang – Bổ nhiệm ngày 26/01/2019.

HDQT đã thực hiện việc kiện toàn nhân sự theo đúng quy chế tổ chức và hoạt động của HDQT, quy chế nội bộ về quản trị công ty, điều lệ công ty và các quy định của Pháp luật.

3. Kết quả đạt được

HDQT nhiệm kỳ 2015-2020 triển khai thực hiện kế hoạch, định hướng SXKD theo nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm thông qua. HDQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Cụ thể như sau:

3.1. Hoàn thành tốt kết quả sản xuất kinh doanh

Trong 5 năm qua kết quả SXKD của Tổng công ty đạt nhiều thành tích, cụ thể: (Số liệu trên báo cáo hợp nhất của Tổng công ty)

- Tài sản tăng 68% tương ứng mức tăng trưởng 11%/năm
- Doanh thu tăng 232% tương ứng mức tăng trưởng 27%/năm
- Lợi nhuận sau thuế 64% tương ứng với mức tăng trưởng 10%/năm
- Cổ tức đều được chi trả trên 20%.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng BQ/Năm	Tỷ lệ 2019/2015
Tổng tài sản	1.458	1.295	1.832	2.321	2.449	11%	168%
Doanh thu	1.523	1.678	3.302	4.277	5.054	27%	332%
LNST	110	100	118	147	181	10%	164%
Tỷ lệ trả cổ tức	20%	20%	20%	27,1%	26%		

3.2. Bảo toàn và phát triển vốn

Trong 5 năm qua vốn điều lệ đã tăng 98% ~ tăng trưởng bình quân 15%/Năm.

Tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng BQ/Năm	Tỷ lệ 2019/2015
Vốn CSH	499	646	700	776	882	12%	177%
Vốn Điều lệ	307	428	471	518	607	15%	198%

3.3. Thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyết định của HĐQT

Trong suốt nhiệm kỳ, HĐQT đã bám sát và thực hiện đầy đủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ như: Ban hành, sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Sửa đổi điều lệ Công ty; Phân phối lợi nhuận và tăng vốn điều lệ; Lựa chọn đơn vị kiểm toán; Thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người liên quan ...

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, HĐQT thực hiện các quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty: Nghị quyết bầu chủ tịch HĐQT; Nghị quyết bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh quản lý như Ban Giám đốc, Kế toán trưởng; Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền; Nghị quyết ban hành các văn bản quản trị nội bộ; Nghị quyết giao và đánh giá chỉ tiêu SXKD theo quý/Năm; Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án theo phân cấp từng thời kỳ ...

3.4. Thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, quản trị của công ty Công ty

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT tuân thủ đúng quy định của Pháp luật
- HĐQT đã điều hành và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Chất lượng công tác quản trị và nhân sự được nâng cao giúp Công ty thay đổi cả về lượng và chất trong giai đoạn 5 năm qua. Công ty chuyển dịch từ một Công ty xây lắp thuần túy thành một Tổng công ty dịch vụ với quy mô lớn tại Việt Nam.
- Thực hiện nghĩa vụ của Công ty cổ phần/Công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật như: Công bố thông tin, tổ chức đại hội cổ đông thường niên, thanh toán cổ tức cho cổ đông ...

4. Đánh giá chung nhiệm kỳ 2015-2020

4.1. Những mặt đạt được

- Tổng công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2015-2020 giao.

- Tổng Công ty thực hiện thành công bước chuyển mình từ Công ty xây lắp truyền thống trở thành Tổng công ty dịch vụ.
- Kiện toàn về mô hình tổ chức và đổi mới trong công tác quản trị.

4.2. Tồn tại

- Công tác nhân sự: Trong phần lớn thời gian nhiệm kỳ, nhân sự HĐQT là kiêm nhiệm nên công tác quản trị vẫn còn nhiều điểm hạn chế.
- Phần lớn thời gian nhiệm kỳ, phân cấp thẩm quyền giữa HĐQT và TGD còn thiếu chi tiết dẫn tới còn chông chéo và không linh hoạt trong xử lý công việc.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Định hướng chiến lược SXKD đến năm 2025

✚ Mục tiêu chính của HĐQT là điều hành hoàn thành chiến lược SXKD đến năm 2025 của Tổng Công ty, Cụ thể như sau:

- Tầm nhìn: Trở thành nhà đầu tư, vận hành, cung cấp công trình thông minh, hiệu quả nhất
- Sứ mệnh: Thúc đẩy cách mạng công nghiệp 4.0 đến các doanh nghiệp, hộ gia đình.
- Định hướng (08 định hướng):
 - (1) Trở thành Công ty đầu tư công trình lớn, hiệu quả nhất;
 - (2) Mọi hoạt động của Tổng công ty vận hành trên nền tảng số;
 - (3) Duy trì tốc độ tăng trưởng cao (bình quân 14%) để Tổng Công ty phát triển;
 - (4) Đẩy mạnh kinh doanh ngoài Tập đoàn, mục tiêu đến năm 2025 chiếm tỷ trọng 30% tổng doanh thu;
 - (5) Ứng dụng công nghệ hiện đại và kinh doanh toàn trình từ tư vấn thiết kế đến xây lắp, tích hợp, vận hành và tối ưu;
 - (6) Kịp thời điều chỉnh chiến lược ngành nghề mới, tạo thế phát triển bền vững;
 - (7) Xây dựng Tổng Công ty trở thành tổ chức học tập, đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn đáp ứng chuyển dịch chiến lược, nâng cao năng suất lao động;
 - (8) Nâng cao số lượng và chất lượng lãnh đạo đến cụm/đội.
- Mục tiêu: Doanh thu tăng trưởng tối thiểu 14%/năm, đến năm 2025 đạt 11.500 tỷ đồng; Lợi nhuận tăng trưởng tối thiểu 10%/năm. Doanh thu từ ngoài Tập đoàn chiếm trên 30% tổng doanh thu. Cổ tức duy trì 10%-20%/Năm.

✚ Nhiệm vụ cụ thể cho các lĩnh vực kinh doanh như sau:

a. Lĩnh vực 1: Vận hành khai thác

Số 1 Việt Nam về VHKT, nhận VHKT cho các nhà mạng ngoài Viettel trong và ngoài nước

+ Trong nước: Duy trì vận hành cho Viettel, CMC, Bộ Công an; Xúc tiến VHKT cho các nhà mạng viễn thông, TowerCo, đối tác khác (Mobifone, Vinaphone, FPT, OCK,...)

+ Nước ngoài: Tiếp nhận vận hành cho các thị trường Viettel đầu tư (Mytel, Metfone, Bitel) và xúc tiến VHKT ra các mạng, TowerCo ngoài Viettel tại các thị trường.

Doanh thu đến năm 2025 đạt 6.300 tỷ.

b. Lĩnh vực 2: Xây lắp:

Duy trì vị trí số 1 về xây lắp hạ viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng thông minh,... cho Viettel và các đối tác ngoài Tập đoàn.

Doanh thu đến năm 2025 đạt 1.860 tỷ.

c. Lĩnh vực 3: Đầu tư cho thuê hạ tầng:

Towerco số 1 Việt Nam với đa dạng sản phẩm (trạm BTS macro, smallcell, hạ tầng viễn thông tòa nhà (DAS, CDBR), hạ tầng công bề ngầm, cáp quang treo), hạ tầng đô thị thông minh (IoT, M&E, ...)

Doanh thu đến năm 2025 đạt 1.675 tỷ.

d. Lĩnh vực 4: Giải pháp tích hợp

Tập trung vào dịch vụ năng lượng, cơ điện, các giải pháp thông minh hóa cho B2B và B2C (năng lượng mặt trời, cơ điện tòa nhà, smart solution).

Doanh thu đến năm 2025 đạt 1.645 tỷ.

2. Định hướng hoạt động HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

Trong nhiệm kỳ mới HĐQT sẽ nâng cao công tác quản lý chuyên nghiệp và hiệu quả hơn để có thể hoàn thành các nhiệm vụ SXKD và nhiệm vụ trọng tâm được giao. Cụ thể:

- Tiếp tục kiện toàn mô hình quản trị Tổng Công ty cho phù hợp thực tiễn như mô hình thành viên HĐQT độc lập, mô hình xây dựng các tiểu ban thuộc HĐQT.

- Thúc đẩy việc chuyển đổi số của Tổng Công ty với mục tiêu quản trị doanh nghiệp tốt hơn, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh tăng trưởng.

- Nâng tầm thương hiệu Công trình Viettel hướng tới trở thành TowerCo của khu vực.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cổ đông và mục tiêu đưa CTR thành công ty có vốn hóa cao trên sàn, nằm trong Top 300 VNR.

Chúng ta đã cùng nhau trải qua một năm 2019 với những kết quả tốt đẹp. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch được giao. Nền tảng tài chính của Tổng Công ty được xây dựng vững chắc, các chỉ tiêu tài chính đều tốt hơn các công ty cùng ngành và tăng trưởng cao so với năm 2018. Đây là kết quả của sự nỗ lực rất lớn từ Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV của Tổng công ty.

Bước vào năm 2020 là những khó khăn rất lớn của nền kinh tế nói chung, bước vào năm 2020 là bước vào giai đoạn phát triển mới của Tổng công ty với chiến lược SXKD đầy thách thức. Tuy nhiên, bằng định hướng và chiến lược rõ ràng, sự giám sát chặt chẽ của HĐQT; bằng trí tuệ, khát vọng của Ban điều hành và bằng nhiệt huyết, nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn thể CBCNV Tôi tin tưởng rằng Tổng Công ty sẽ vượt qua khó khăn để hoàn thành xuất sắc chiến lược sản xuất kinh doanh đến năm 2025 và bước lên một tầm cao mới, vị thế mới.

Cuối cùng, Tôi xin gửi lời cảm ơn đến các Quý cổ đông đã luôn ủng hộ và đồng hành cho mọi hoạt động của Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG QUỐC CHÍNH

Số: /TTr-VCC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình Viettel
Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty
TNHH Hãng Kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài
chính năm 2019 với những chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 BC hợp nhất	Năm 2019 BC riêng	Ghi chú
1	Tổng tài sản	2.448.539	2.285.521	
2	Nợ phải trả	1.566.647	1.441.266	
	- Trong đó Nợ vay	0	0	
3	Vốn chủ sở hữu	881.892	844.255	
4	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	162		
5	Tổng Doanh thu	5.094.481	4.844.768	
6	Tổng Chi phí	4.864.835	4.612.125	
7	Lợi nhuận trước thuế	229.646	232.643	
8	Thuế TNDN	48.739	44.119	
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	180.908	188.524	

*(Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo riêng cho năm tài chính kết thúc ngày
31/12/2019 đã được kiểm toán chi tiết đính kèm)*

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG QUỐC CHÍNH

Số: /TTr-VCC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm
2019 và đề xuất mức thù lao cho năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel
Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty
TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh
năm 2020, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông
(ĐHĐCĐ) thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như
sau:

1. Quyết toán thù lao, lương Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

a. Hội đồng quản trị: Tổng mức thù lao, lương năm 2019 là: 4,9 tỷ đồng
trong đó:

- **Thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách:**
 - + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng.
 - + Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 2 triệu đồng/người/tháng.
- **Lương cho thành viên HĐQT chuyên trách:**

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng công ty và thực hiện đúng
theo Nghị quyết số 03/NQ-CT-HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thường niên
thông qua ngày 23/04/2019.

Ban Kiểm soát: Tổng mức thù lao, lương năm 2019 là: 1,7 tỷ đồng trong
đó:

- **Thù lao cho Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách:**
 - + Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát: 2 triệu đồng/tháng.
 - + Thù lao cho các thành viên BKS khác: 1 triệu đồng/người/tháng.
- **Lương cho Ban Kiểm soát chuyên trách:**

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết số 03/NQ-CT-HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 23/04/2019.

Trong trường hợp ĐHĐCĐ thông qua mức trích thưởng cho Ban điều hành, Ban kiểm soát và HĐQT tại tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 thì tổng mức thù lao, lương và thưởng của HĐQT cho năm 2019 sẽ không vượt quá 5,4 tỷ đồng và của BKS sẽ không vượt quá 2,1 tỷ đồng.

2. Đề xuất mức thù lao, lương cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2020:

2.1. Nguyên tắc chung:

a) Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tiểu ban thư ký chuyên trách:

Năm 2020, Tổng công ty cổ phần Công Trình Viettel tiếp tục duy trì quản trị theo mô hình có thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách. Họ là những người giàu kinh nghiệm quản lý và có đầy đủ năng lực quản lý giám sát các hoạt động của Tổng công ty để đảm bảo cho Tổng công ty đi đúng theo chiến lược và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kiện toàn mô hình Tiểu ban thư ký chuyên trách nhằm mục đích xây dựng một bộ máy quản trị chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu pháp luật của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn và đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông.

Đề xuất mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tiểu ban thư ký chuyên trách như sau:

+ Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiểu ban thư ký chuyên trách được hưởng lương, thù lao theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty.

+ Hưởng các lợi ích khác theo Quy chế nội bộ của Tổng công ty.

b) Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiểu ban thư ký không chuyên trách: hưởng thù lao cố định.

c) Đối với thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh quản lý tại Tổng công ty: Hưởng lương theo quy chế lương của Tổng công ty và hưởng thù lao cố định như đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách.

2.2. Đề xuất Thù lao, lương của HĐQT, Tiểu ban thư ký:

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của HĐQT, Tiểu ban thư ký năm 2020 là 4,3 tỷ đồng, trong đó:

- Thù lao cho Thành viên HĐQT, Thư ký không chuyên trách:
 - + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 10 triệu đồng/tháng
 - + Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 7 triệu đồng/người/tháng.
 - + Thù lao cho thư ký HĐQT không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.
- Lương cho Thành viên HĐQT, tiểu ban thư ký chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả hoàn thành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng lương của người quản lý không được vượt quá tốc độ tăng lương của người lao động.

2.3. Đề xuất Thù lao, lương của Ban kiểm soát:

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của Ban kiểm soát năm 2020 là 2,1 tỷ đồng, trong đó:

- Thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.
- Lương cho Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả hoàn thành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng lương của người quản lý không được vượt quá tốc độ tăng lương của người lao động.

3. Chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát:

Để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát sử dụng chi phí tuân thủ theo các Quy chế nội bộ mà Tổng công ty ban hành hoặc theo Nghị quyết mà Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG QUỐC CHÍNH

Số: /TTr-VCC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel
Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH
Hãng kiểm toán AASC,

Căn cứ thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn việc
chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm
cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua 02 nội dung như
sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Tỷ trọng	
			%/VDL	%/LNST
1	Vốn điều lệ cuối năm:	606.975.090.000		
2	Tổng LNST dùng để phân phối:	188.594.835.464	31,1%	
	<i>Trong đó:</i>			
-	LNST thực hiện trong kỳ	188.523.919.517		
-	LNST chưa phân phối kỳ trước	70.915.947		
-	Quỹ ĐTPT tại Tổng Công ty	0		
3	Đề xuất cơ cấu phân phối lợi nhuận:			
3.1	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28.278.587.928	4,7%	15,0%
3.2	Trích thưởng Người quản lý	2.200.000.000		1,2%
3.3	Trả cổ tức :	158.116.247.536	<u>26,05%</u>	
*	Trả cổ tức bằng tiền mặt	60.697.509.000	10,00%	
*	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	97.418.738.536	16,05%	
4	LNST còn lại chưa phân phối:	0		
5	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn:	704.393.828.536		

Đề xuất: ĐHDCTD ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể cho mục 3.2 của Tổng Công ty.

Đối với việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: Tổng Giám đốc có trách nhiệm sử dụng quỹ theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo chi đúng quy định pháp luật và quy định của Tổng Công ty.

II. Tăng vốn điều lệ với phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức

1. Phương án phát hành

Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức cho các cổ đông để tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty với phương án như sau:

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức: 9.741.873 cổ phiếu (Tương đương 16% tổng số cổ phần hiện có)
- Tổng số cổ phần hiện có: 60.697.509 cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện: 100:16 (mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được thưởng thêm 16 cổ phần mới)
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền.
- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động của Tổng công ty, đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Phương thức thực hiện: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận số lượng cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ thực hiện.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ bị hủy bỏ và ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối và để lại năm sau.
- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2020 (sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án).

2. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định các vấn đề sau và giao cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty tiến hành:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức và quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel bằng phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội; Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.

- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG QUỐC CHÍNH

Số: /TTr-VCC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông qua chương trình, kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP) năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán năm 2006 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Tổng công ty,

Trong giai đoạn 2015-2020, Tổng công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm, đảm bảo các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Để đạt được điều đó là sự phấn đấu vượt khó khăn của toàn thể cán bộ công nhân viên và Ban điều hành của Tổng Công ty. Để nâng cao tính gắn kết của cán bộ công nhân viên, Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chương trình, kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP) năm 2020, Cụ thể như sau:

I. Chương trình, kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP

1. **Mục đích phát hành cổ phiếu ESOP:** Nhằm gắn kết lợi ích của Người lao động với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, bổ sung nguồn vốn mở rộng kinh doanh. Thu hút nhân tài, đội ngũ nhân sự chủ chốt có tâm huyết, có năng lực và kinh nghiệm mong muốn cống hiến lâu dài cho Tổng Công ty.

2. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

3. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông

4. **Vốn điều lệ hiện tại:** 606.975.090.000 đồng

5. **Vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm phát hành:** Sau khi thực hiện tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 là 704.393.828.536 đồng (Vốn điều lệ này có thể được điều chỉnh theo kết quả việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức)

6. Số cổ phiếu lưu hành dự kiến: 70.439.382 cổ phiếu (Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phiếu)

7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.408.788 cổ phiếu (Tương đương 2%*Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành).

8. Đối tượng phát hành cổ phiếu ESOP: HĐQT quyết định dựa trên việc lựa chọn Cán bộ quản lý, Người lao động có thành tích công tác, đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các Công ty do Tổng Công ty nắm quyền chi phối; các trường hợp khác do HĐQT quyết định.

9. Tiêu chí phân bổ quyền mua cổ phiếu ESOP: HĐQT quyết định dựa trên chức danh công việc và các tiêu chí khác do HĐQT quyết định.

10. Nguyên tắc xác định giá phát hành: HĐQT quyết định, nhưng không thấp hơn giá trị mệnh giá 10.000 đồng.

11. Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2020 (sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức).

13. Xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu ESOP không phân phối hết: Đối với số lượng cổ phiếu ESOP lẻ do làm tròn sau khi tính toán phân bổ và/hoặc còn thừa do cá nhân từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số cổ phiếu được quyền mua sẽ tự động hủy và không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác.

II. Tổ chức thực hiện:

Kính trình ĐHCĐ phê duyệt chương trình, kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP năm 2020 và giao cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan như sau:

- Xây dựng và ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP năm 2020 cho người lao động để thực hiện chương trình này.
- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành thành công sau khi xử lý cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không được mua.
- Quyết định giá phát hành, thời điểm phát hành, danh sách chi tiết đối tượng tham gia, tiêu chí phân bổ cổ phiếu và các vấn đề thu hồi và mua lại cổ phiếu ESOP.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Hoàn tất các thủ tục đăng ký giao dịch để bổ sung

số cổ phiếu phát hành với Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

- Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của Tổng Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.
- Từng nội dung cụ thể, HĐQT giao cho Ban điều hành tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật.

Trên đây là chương trình, kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP năm 2020, kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG QUỐC CHÍNH

Số: /TTr-VCC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc chấp thuận Hợp đồng, giao dịch
với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận về việc Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel ký kết các Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn Viettel”).
Cụ thể như sau:

1. Quy định pháp lý:

Cổ đông Tập đoàn Viettel hiện đang là cổ đông lớn, sở hữu 73,2% vốn điều lệ của Tổng Công ty. Tổng công ty Viễn thông Viettel – Công ty con trực thuộc Tập đoàn Viettel dự kiến ký với Tổng công ty các Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận hành khai thác và ứng cứu thông tin dịch vụ viễn thông và Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác thuê bao cố định có giá trị hợp đồng ước tính $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Tổng công ty.

Căn cứ Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều 36 Điều lệ Tổng Công ty hiện hành thì những Hợp đồng, giao dịch nêu trên phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan là Tập đoàn Viettel không có quyền biểu quyết, các Hợp đồng này được chấp thuận khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp còn lại tán thành.

2. Nội dung chủ yếu của các Hợp đồng, giao dịch:

2.1. Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận hành khai thác và ứng cứu thông tin dịch vụ viễn thông.

a. Phạm vi nội dung công việc của Hợp đồng, giao dịch:

Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel (Bên B) cung cấp cho Tổng công ty Viễn thông Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Bên A) các công việc sau:

- Dịch vụ vận hành khai thác mạng truy nhập bao gồm nhưng không giới hạn các hoạt động về giám sát, điều hành, khắc phục sự cố ảnh hưởng đến thiết bị, dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa, khắc phục các tồn tại về thiết bị, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, hạ tầng mạng ngoại vi (bao gồm các công trình trong khu đô thị, khu công nghiệp đã thi công xong hạ tầng), thiết bị phụ trợ liên quan tới các trạm viễn thông; các hoạt động liên quan tới quản lý cơ sở dữ liệu mạng lưới, xử lý phản ánh khách hàng, đo kiểm chất lượng mạng, quản lý tài sản, vật tư, thu hồi thiết

bị, điều chỉnh cấu hình thiết bị, báo cáo kỹ thuật, các hoạt động khác nhằm quản lý và duy trì chất lượng mạng lưới, dịch vụ của Bên A.

- Trạm đặt các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin, trạm phục vụ khách hàng và các hệ thống đồng bộ tính theo vị trí, bao gồm nhưng không giới hạn các thiết bị thu phát sóng, thiết bị CĐBR, truyền hình, thiết bị truyền dẫn, hệ thống nguồn và phụ trợ, nhà container (hoặc nhà xây), cột anten, mạng truyền dẫn, mạng ngoại vi liên quan tới trạm.

- Địa điểm cung cấp dịch vụ: 62 tỉnh/thành phố (trừ Thành phố Hồ Chí Minh và các trạm trên đảo Trường Sa, nhà Giàn).

b. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng:

- Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo quy định của Hợp đồng và Phụ lục khối lượng công việc theo tháng.

- Toàn bộ dịch vụ cung cấp bởi Bên B theo hợp đồng này đảm bảo hạ tầng mạng lưới của Bên A vận hành tốt, đáp ứng tất cả các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, chỉ tiêu kỹ thuật, chỉ tiêu KPI, SLA,... Đồng thời, Bên B có trách nhiệm tuân thủ các quy trình, quy định vận hành khai thác và an toàn lao động của Bên A.

- Các quy trình, quy định, hướng dẫn vận hành khai thác và ứng cứu thông tin bên A có thể chủ động điều chỉnh, cập nhật, bổ sung theo yêu cầu thực tế nhưng không thay đổi KPI, SLA đã giao cho Bên B. Khi đó, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước 15 ngày và Bên B có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo.

c. Giá trị hợp đồng:

Tổng giá trị Hợp đồng tạm tính năm 2020: 1.648.117.475.669 đồng.

(*Bằng chữ: Một nghìn, sáu trăm bốn mươi tám tỷ, một trăm mười bảy triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi chín đồng.*)

- Tổng giá trị Hợp đồng nêu trên là giá trị tạm tính đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng, dựa trên khối lượng trạm và đầu mục công việc ước tính theo năm.

- Tổng giá trị Hợp đồng thực thanh toán sẽ là tổng Giá trị thanh toán các tháng thực tế sau khi được hai Bên quyết toán.

d. Thời hạn thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

e. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản theo Giá trị quyết toán tháng, Quý (03 tháng).

f. Chấm dứt hợp đồng:

- Hết thời hạn quy định tại hợp đồng và các bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình.

- Theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.

- Các trường hợp Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường cho Bên B nếu Bên B

- + Không thực hiện đúng các cam kết của hợp đồng nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A;

- + Bỏ dở không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

- + Không có lý do chính đáng mà 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo phạm vi Hợp đồng;

- + Chuyển nhượng hợp đồng hoặc thuê thầu phụ mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A;
- + Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị phong tỏa/quản lý tài sản;
- + Nếu Bên B thực hiện dịch vụ không đảm bảo chất lượng, điểm KPI tối dưới 80 điểm liên tiếp trong thời gian 2 tháng;
- + Bên A thông báo cho Bên B trước 30 ngày về việc chấm dứt hợp đồng.

2.2. Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý đường dây thuê bao và phát triển mới khách hàng cố định băng rộng.

a. Phạm vi, nội dung công việc của hợp đồng, giao dịch:

Tổng công ty Viễn thông Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Bên A) đồng ý sử dụng và Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel (Bên B) đồng ý cung cấp dịch vụ quản lý đường dây thuê bao và phát triển mới khách hàng CĐBR tại 62 tỉnh, thành phố (ngoại trừ thành phố Hồ Chí Minh). Dịch vụ quản lý đường dây thuê bao bao gồm vận hành khai thác, ứng cứu thông tin đường dây thuê bao (gồm đường dây GPON, AON, các dịch vụ cáp đồng và đường dây thuê bao trong tòa nhà) và thiết bị khách hàng. Dịch vụ phát triển mới khách hàng CĐBR bao gồm kéo dây, cài đặt, nghiệm thu dịch vụ, lắp đặt/cài đặt thêm dịch vụ trên đường dây có sẵn và các dịch vụ khác.

b. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng:

- Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo quy định của Hợp đồng và Phụ lục khối lượng công việc theo tháng.

- Toàn bộ dịch vụ cung cấp bởi Bên B đảm bảo việc duy trì chất lượng dịch vụ, chất lượng triển khai mới đường dây thuê bao, đáp ứng tất cả các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, chỉ tiêu kỹ thuật, chỉ tiêu KPI... Đồng thời, Bên B có trách nhiệm tuân thủ các quy trình, quy định vận hành khai thác và an toàn lao động. Bên B phải đảm bảo sử dụng các nhân sự phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn, thực hiện đúng các chế độ, chính sách cho người lao động là các nhân sự tham gia thực hiện Hợp đồng này.

- Khối lượng/phạm vi công việc hoặc các quy trình, quy định vận hành khai thác và ứng cứu thông tin có thể điều chỉnh, cập nhật, bổ sung trong quá trình triển khai. Khi đó, Bên A thông báo cho Bên B trước 05 ngày, hai bên sẽ cùng thống nhất bằng văn bản và Bên B có trách nhiệm tuân theo.

- Bên B cung cấp Dịch vụ theo Hợp đồng này nghĩa là người lao động của Bên B sẽ thay mặt Bên A tiếp xúc trực tiếp với Khách hàng của Bên A, trực tiếp thực hiện và cung cấp các dịch vụ của Bên A đến Khách hàng. Do đó, Bên B cam kết Người lao động của Bên B sẽ tuân thủ nghiêm ngặt, chặt chẽ các quy định, tác phong, hành vi theo đúng quy trình, nề nếp đưa ra theo quy định. Bên B có trách nhiệm đảm bảo sẽ cung cấp đầy đủ quyền lợi cho Người lao động của mình, tạo môi trường làm việc thoải mái, tác phong chuyên nghiệp, hành vi đúng mực, đúng quy định cho Người lao động của Bên B.

c. Giá trị hợp đồng:

Tổng giá trị Hợp đồng tạm tính năm 2020: 1.732.023.723.531 đồng.

(Bằng chữ: Một nghìn, bảy trăm ba mươi hai tỷ, không trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi một đồng).

- Tổng giá trị Hợp đồng nêu trên là giá trị tạm tính đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng, dựa trên đơn giá và khối lượng công việc ước tính theo từng tháng trong năm.

- Tổng giá trị Hợp đồng thực thanh toán sẽ là tổng Giá trị thanh toán các tháng thực tế sau khi được hai Bên quyết toán.

d. Thời hạn thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

e. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản theo Giá trị quyết toán tháng, Quý (03 tháng).

f. Chấm dứt hợp đồng:

- Hết thời hạn quy định tại hợp đồng và các bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình.

- Theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.

- Các trường hợp Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường cho Bên B nếu Bên B

+ Không thực hiện đúng các cam kết của hợp đồng nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A;

+ Bỏ dở không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

+ Không có lý do chính đáng mà 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo phạm vi Hợp đồng;

+ Chuyển nhượng hợp đồng hoặc thuê thầu phụ mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A;

+ Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị phong tỏa/quản lý tài sản.

3. Lợi nhuận, giá trị đem lại cho Tổng công ty:

Vận hành khai thác là một trong bốn trụ chính của Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel, đem lại nguồn thu nhập chủ yếu cho doanh thu và lợi nhuận tổng công ty. Cụ thể: Doanh thu 2.966 tỷ đồng cho Tổng công ty (chỉ tính riêng lĩnh vực vận hành khai thác), kéo theo lợi nhuận sau thuế toàn Tổng Công ty đạt 188,5 tỷ đồng tăng 34,7 tỷ tăng trưởng 22,6% so với năm 2018. (*Số liệu theo BCTC của Công ty mẹ năm 2019 đã được kiểm toán*).

Hợp đồng vận hành khai thác đảm bảo 90% quỹ lương chi trả của Tổng công ty, giúp tạo điều kiện ổn định để Tổng công ty nghiên cứu, mở rộng, phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới như hạ tầng cho thuê, giải pháp tích hợp, cũng như duy trì được lợi thế lớn của Tổng công ty là nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao. Để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và nguồn việc cho gần 9.000 CBCNV, Tổng công ty tiếp tục ký các hợp đồng cung cấp dịch vụ vận hành khai thác và ứng cứu thông tin dịch vụ viễn thông; cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác thuê bao cố định với Tổng công ty Viễn thông – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội. Dự kiến doanh thu của việc thực hiện các hợp đồng này sẽ đạt 3.306 tỷ đồng, đưa tỷ suất LNST/DT toàn Tổng công ty ước tính đạt 3,7%.

4. Đề xuất:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận Thông qua “Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận hành khai thác và ứng cứu thông tin dịch vụ viễn thông” và “Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý đường dây thuê bao và phát triển mới khách hàng cố định băng rộng” tại Mục 2 nêu trên.

Do tính chất của các Hợp đồng, giao dịch này là thường xuyên, là nguồn việc chính và được tiến hành đều đặn trong suốt 12 tháng/năm nên để đảm bảo nguồn doanh thu, lợi nhuận cho Tổng công ty và thu nhập cho gần mười nghìn người lao động, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cho phép Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty ký hợp đồng cho năm 2021 với nội dung, phạm vi công việc tương tự mà giá trị ước tính của hợp đồng không vượt quá 10% giá trị và nội dung không có những thay đổi bất lợi hơn cho Tổng công ty theo nội dung Hợp đồng tại Mục 2 nêu trên (trong trường hợp Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel trúng thầu) và có trách nhiệm báo cáo, giải trình về nội dung chủ yếu của Hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất sau khi ký kết./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG QUỐC CHÍNH

Số: /TTr-VCC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ
của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel phê duyệt nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, cụ thể như sau:

I. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Cùng với việc thực hiện hai hoạt động kinh doanh truyền thống của Tổng Công ty là Xây lắp và Vận hành khai thác kể từ năm 2019, Tổng công ty đã triển khai kinh doanh trên các lĩnh vực mới là Giải pháp tích hợp và Hạ tầng cho thuê. Với mục tiêu hoàn thành được chiến lược sản xuất kinh doanh đến năm 2025, Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel dự kiến sẽ triển khai thêm các hoạt động kinh doanh mới:

- *Kinh doanh hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng cơ điện, hạ tầng đô thị thông minh, hạ tầng khác. Đây là lĩnh vực kinh doanh hạ tầng cho thuê trong đó bao gồm và mở rộng các lĩnh vực ngoài hạ tầng viễn thông.*

- *Kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy. Đây là 1 phần trong hoạt động kinh doanh M&E của Tổng công ty.*

- *Kinh doanh năng lượng: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.*

- *Một số hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác nhằm triển khai cung cấp các giải pháp về nguồn, năng lượng cho lĩnh vực viễn thông và lĩnh vực khác...*

Để đáp ứng các điều kiện cho các lĩnh vực kinh doanh mới trên, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt bổ sung chi tiết các mã ngành đã đăng ký và đăng ký mới các ngành nghề kinh doanh sau:

1. Bổ sung chi tiết các mã ngành đã đăng ký:

STT	Mã ngành đã đăng ký	Đề xuất bổ sung chi tiết
1	4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy.</i>
2	4329: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	4329: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. <i>Chi tiết:</i> - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống pin mặt trời.
3	7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.	7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn quản lý, khảo sát, thiết kế, xây dựng, giám sát, lập dự án, quản lý dự án đầu tư. - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm định, tư vấn kiểm tra kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.
4	7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.	7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. <i>Chi tiết: Cho thuê công trình, máy móc, thiết bị, hạ tầng viễn thông, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng cơ điện, hạ tầng đô thị thông minh, hạ tầng khác.</i>

2. Đăng ký mới ngành nghề kinh doanh:

STT	Mã số	Tên ngành nghề
1	3511	Sản xuất điện <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất và kinh doanh mua bán điện năng. - Đầu tư các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo.
2	3512	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết:</i> - Truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng. - Đầu tư hệ thống truyền tải điện, lưới điện.

3	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị <i>Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phòng cháy chữa cháy.</i>
4	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>(Loại trừ các hoạt động liên quan đến đấu giá)</i>
5	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy</i>

II. Sửa đổi Điều lệ Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel:

STT	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung bổ sung, sửa đổi	Lý do/cơ sở đề xuất
1.	Khoản 4.1 Điều 4 bao gồm: 82 ngành nghề kinh doanh.	Sửa đổi Khoản 4.1 Điều 4 quy định về Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty: Bổ sung các ngành nghề kinh doanh (Mục I.2) nêu trên.	- Cho phù hợp với thực tế kinh doanh của Tổng công ty. - Tận dụng nguồn lao động dồi dào ở khắp địa bàn hoạt động của Tổng công ty. - Tạo sự năng động trong việc tìm kiếm cơ hội kinh doanh.
2.	Điểm c Khoản 27.3 Điều 27: Thông qua các giao dịch, hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ.	Sửa đổi Điểm c Khoản 27.3 Điều 27: Thông qua các giao dịch, hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty (<u>hoặc một giá trị khác nhỏ hơn theo Nghị quyết phân cấp của HĐQT tùy thời kỳ</u>), trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ.	Cho phép cơ chế kiểm soát linh hoạt, chặt chẽ hơn đối với một số giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng Giám đốc.

3.	<p>Khoản 20.2 Điều 20:</p> <p>Chưa quy định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p>	<p>Bổ sung vào Khoản 20.2 Điều 20:</p> <p>Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p>	<p>Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc tổ chức các cuộc họp ĐHCĐ.</p>
----	--	--	--

III. Tổ chức thực hiện:

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định, chỉ đạo và giám sát việc Ban điều hành thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, ban hành Điều lệ và công bố thông tin theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG QUỐC CHÍNH